

**VEPR**

## **HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**

**“TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI TẬP CẬN BÌNH:  
CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỚI TẠI KHU VỰC”**

**Hà Nội, 8/2020**

MỤC LỤC  
HỘI THẢO KHOA HỌC

**“Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình: Cạnh tranh chiến lược mới tại khu vực”**

- Phần 1:** Những vấn đề chung về nghiên cứu Trung Quốc
- 1.1 **“Kinh tế Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình”**  
*TS. Phạm Sỹ Thành*
- 1.2 **“Sáng kiến “Một vành đai, một con đường” của Trung Quốc, vấn đề đặt ra và lựa chọn chính sách của Việt Nam”**  
*ThS. Nguyễn Quốc Trường*
- 1.3 **“Vai trò của người Hoa và di dân người Trung Quốc mới trong chiến lược của Trung Quốc hiện nay”**  
*ThS. Dương Kim Huy*
- 1.4 **“Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Mỹ kể từ sau 2012 và hệ lụy đối với các quốc gia trong khu vực”**  
*ThS. Phạm Tiến*
- 1.5 **“Một số ý kiến về nghiên cứu Trung Quốc”**  
*PGS.TS. Lê Cao Đoàn*
- 1.6 **“Tập trung quyền lực tại Trung Quốc từ Đại hội 18 đến nay”**  
*TS. Trần Việt Linh*

**Phần 2: Chính sách đầu tư của Trung Quốc**

2.1 ***“Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Mỹ kể từ sau 2012 và tác động đến các quốc gia trong khu vực”***

*ThS. Trương Tuấn Vũ*

2.2 ***“Hướng mới trong cải cách doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”***

*TS. Phạm Thị Tường Vân*

2.3 ***“Chính sách đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”***

*ThS. Phạm Thành Chung*

# Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Mỹ kể từ sau 2012 và tác động đến các quốc gia trong khu vực

*ThS. Trương Tuấn Vũ*

*(Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế)*

Sau gần 40 năm tiến hành cải cách kinh tế trong điều kiện môi trường trong nước và quốc tế thuận lợi, sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc đã gia tăng đáng kể, khi đã trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, cùng khoản dự trữ ngoại tệ xấp xỉ 4000 tỷ USD và một thị trường 1,4 tỷ dân. Với nguồn vật lực khổng lồ đó, cộng khát vọng khôn nguôi về một quốc gia trung tâm như tên gọi vốn có của nó, thể hệ lãnh đạo Trung Quốc hiện nay do Chủ tịch Tập Cận Bình làm hạt nhân đã đề ra mục tiêu biến “Giấc mơ Trung Hoa” thành hiện thực. Ngày 17/3/2013, tại phiên bế mạc Hội nghị Đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội) lần thứ nhất, Khóa XII, Chủ tịch Tập Cận Bình đã đọc bài diễn văn quan trọng trước 2.948 đại biểu; trong gần 25 phút, ông đã 9 lần đề cập đến cụm từ “*Giấc mơ Trung Hoa*”<sup>1</sup>.

Và để tạo thuận lợi cho tiến trình này, về ngoại giao Trung quốc đang *chuyển từ chính sách ngoại giao nước yếu thụ động, yếm thế và gián tiếp lợi dụng sang chính sách ngoại giao nước lớn chủ động, ưu thế và trực tiếp*, nhằm xây dựng trật tự quốc tế mới và tạo môi trường bên ngoài có lợi cho việc thực hiện đại chiến lược của mình. Trong rất nhiều hướng tuyến điều chỉnh đó, thì những chuyển động trong quan hệ của Trung Quốc với Mỹ được xem là cực kỳ quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến việc hiện thực hóa tham vọng cường quốc toàn cầu của họ trong vài ba thập kỷ tới. Lẽ đương nhiên, với tư cách là cường quốc số 1 thế giới hiện nay, Mỹ bên cạnh sự chủ động về

---

<sup>1</sup> Các thể hệ lãnh đạo kế tiếp từ **Giang Trạch Dân** đến **Hồ Cẩm Đào** và hiện nay là Tập Cận Bình đều theo lộ trình do nhà lý luận Đặng Tiểu Bình vạch ra. Trước đó, ngay khi vừa lên nắm quyền tại Trung Hoa đại lục, Mao Trạch Đông đã tuyên bố sẽ dẫn dắt 500 triệu nông dân Trung Quốc lãnh đạo thế giới. Theo đó, “*Nhất thế giới*” là mục tiêu và cho dù có bằng phương tiện gì đi nữa, thì con đường phải đi đã được vạch sẵn. Một thời kỳ mới đang mở ra trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, khi tăng trưởng kinh tế đã giúp nước này có thể chuyển từ chính sách đối ngoại rụt rè và tương đối bất lực trong quá khứ sang chính sách đối ngoại tự coi mình là một nhà lãnh đạo toàn cầu và bảo vệ các lợi ích riêng. Trong mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc, các nhà ngoại giao Mỹ thường sử dụng thuật ngữ “các bên liên quan có trách nhiệm” để tranh luận trong hệ thống toàn cầu. Trái lại, Trung Quốc đã đưa ra cụm từ của riêng mình: “cách thức quan hệ quyền lực mới”, trong đó, buộc Mỹ phải công nhận “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc và tôn trọng họ trong vai vế ngang nhau. Trước đây Đặng Tiểu Bình tuyên bố chính sách đối ngoại của Trung Quốc là “giấu mình chờ thời” thì đến tháng 1/2014, Tập Cận Bình đưa ra quyết sách mới là Trung Quốc nên ‘tự chủ động’, tiếp cận một cách có ý thức, chủ động tạo ra và bảo vệ các lợi ích sống còn của quốc gia này. Bằng khẩu hiệu “Giấc mơ Trung Hoa”, ông Tập trẻ hóa Trung Quốc, từ đó, thay đổi thái độ đối với thế giới bên ngoài. Lợi ích khu vực và lợi ích an ninh hàng hải được ưu tiên trong việc xây dựng chiến lược tương lai của Trung Quốc.

mặt chiến lược thì họ cũng sẽ triển khai những biện pháp chính sách để đáp lại; và điều này chắc chắn sẽ tạo ra những hệ lụy không nhỏ đối với thế giới nói chung và khu vực Đông Á – Thái Bình Dương nói riêng.

Trong khuôn khổ bài viết này, trước hết chúng tôi sẽ khái quát những nét chính trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Tập Cận Bình; từ tổng thể này, chúng tôi sẽ phân tích và làm rõ những biện pháp chính sách của Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ, cùng những phản ứng chính sách từ Mỹ; và cuối cùng thì những biện pháp chính sách mà hai quốc gia này triển khai để đối phó với nhau sẽ khiến các quốc gia trong khu vực phải đối mặt với những vấn đề gì.

## **1. Tổng thể chính sách đối ngoại của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Tập Cận Bình**

### ***1.1. Phương châm chiến lược cơ bản***

Trong hội nghị Công tác đối ngoại Trung ương tổ chức tại Bắc Kinh từ 28 – 29/11/2014, Chủ tịch Tập Cận Bình đã nhấn mạnh Trung Quốc cần có nền “ngoại giao nước lớn đặc sắc riêng có” và “công tác đối ngoại phải mang đậm sắc thái Trung Quốc, phong cách Trung Quốc và khí phách Trung Quốc”.

Tiếp đó, trong Phát biểu tại Hội thảo “Tình hình thế giới – ngoại giao Trung Quốc 2014” do Viện nghiên cứu các vấn đề quốc tế Trung Quốc tổ chức ngày 24/12, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị cho rằng, cụm từ “đặc sắc” mà ông Tập đề cập có nghĩa là: Trung Quốc sẽ đi trên con đường của một cường quốc, nhưng khác với con đường mà các nước lớn truyền thống đã đi qua. Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc sẽ kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ Xã hội Chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, phục vụ đắc lực nhiệm vụ hàng đầu là phát triển đất nước Trung Quốc.

Đây là lần đầu tiên lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc khẳng định theo đuổi chính sách “*ngoại giao nước lớn*”, được dư luận đánh giá là bước điều chỉnh lớn trong tư duy đối ngoại, dần từ bỏ phương châm “giấu mình chờ thời” được nêu ra cách đây hơn 30 năm để chuyển sang thời kỳ “hành động thể hiện” và “ngoại giao nước lớn”<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trong buổi bế mạc Hội nghị công tác Đối ngoại Trung ương, Trung Quốc lại khẳng định ưu tiên quan hệ với các quốc gia láng giềng hơn so với Mỹ và các cường quốc khác. Điều này báo trước một sự thay đổi lớn trong ngoại giao nước này. Quyết định này phản ánh nhận định của Bắc Kinh rằng quan hệ với các quốc gia ở châu Á và với các nước mới nổi sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình hồi sinh dân tộc – hơn là quan hệ với các quốc gia phát triển. Điều này ngụ ý rằng, Trung Quốc có thể sẽ ngày càng mất kiên nhẫn đối với sự can dự của phương Tây vào các lợi ích của Bắc

---

<sup>2</sup> Trung Quốc đang bắt đầu ngoại giao nước lớn với Nhật khi giữa tháng 12/2014, 2 tàu chiến Trung Quốc đã tiến vào khu vực chỉ cách quần đảo Senkaku/Điếu Ngư 70 km, một vị trí gần nhất từ trước đến nay.

Kinh, đồng thời trở nên tự tin hơn khi củng cố quyền kiểm soát các lợi ích cốt lõi và nhân mạnh nhu cầu cải tổ lại trật tự thế giới.

Cũng trong Hội nghị công tác đối ngoại Trung ương, ông Tập đã thay đổi trật tự khuôn khổ chung cho quan hệ đối ngoại (zongti waijiao buju)<sup>3</sup>. Trong phiên bản đầu thời kỳ cách mạng, Mao Trạch Đông đã đưa ra khái niệm “thế giới thứ nhất, thế giới thứ hai, và thế giới thứ ba,” tức chỉ thế giới tư bản, cộng sản, và thế giới đang phát triển. Còn trong giai đoạn đầu cải cách và mở cửa, Đặng Tiểu Bình đã điều chỉnh các khái niệm trong khuôn khổ này thành “các cường quốc” (daguo – đại quốc), các nước láng giềng (zhoubian – chu biên – cũng được gọi là “vùng ngoại biên”), và “các nước đang phát triển” (fazhan zhong de guojia); đồng thời bổ sung các hạng mục mới. Tiếp đó, Giang Trạch Dân thêm “các tổ chức đa phương” trong Đại hội Đảng lần thứ XVI năm 2002; và Hồ Cẩm Đào bổ sung “các lĩnh vực” (lingyu) hay “ngoại giao nhân dân” trong báo cáo Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII.

Vì thế, khuôn khổ chung năm 2012 bao gồm: các cường quốc (được hiểu là chủ yếu gồm Mỹ, EU, Nhật Bản và Nga), vùng ngoại biên (tất cả các quốc gia dọc biên giới Trung Quốc), các nước đang phát triển (mọi quốc gia có mức thu nhập thấp trên thế giới, kể cả Trung Quốc), các tổ chức đa phương (UN, APEC, ASEAN, vv...), và ngoại giao nhân dân. Sự sắp đặt tương chừng giản đơn này lại dẫn đến một vài sự bối rối, bởi một số quốc gia có thể xuất hiện ở nhiều hạng mục khác nhau. Các nước châu Á nghèo như Campuchia, được coi như thuộc cả mục ngoại biên lẫn các nước đang phát triển. Tuy nhiên, khuôn khổ này hiện vẫn được sử dụng rộng rãi.

Theo nội dung trình bày về đường hướng chính sách đối ngoại tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII, thì chính sách của Trung Quốc với các nước lớn là hướng đến “*xây dựng mối quan hệ kiểu mới giữa các cường quốc lâu dài, ổn định và tốt đẹp*”. Đối với các nước ngoại biên (láng giềng), báo cáo nêu rõ Trung Quốc nên “*củng cố các mối quan hệ láng giềng và bằng hữu*.” Với các quốc gia đang phát triển, báo cáo kêu gọi các nước này ủng hộ “*sự hiện diện và tiếng nói*” của Trung Quốc trên trường quốc tế. Báo cáo cũng đề nghị Trung Quốc điều chỉnh chính sách đối với các tổ chức đa phương nhằm “*đẩy mạnh sự phát triển của một trật tự và hệ thống quốc tế theo hướng công bằng và hợp lý*”. Với ngoại giao nhân dân, Trung Quốc cần “*thúc đẩy giao lưu nhân dân và bảo vệ các quyền và lợi ích của Trung Quốc ở nước ngoài*”.

## ***1.2. Ưu tiên và đẩy mạnh ngoại giao láng giềng và tăng cường ảnh hưởng đến các quốc gia đang phát triển***

---

<sup>3</sup> Khuôn khổ chung này là một danh sách đơn giản nhưng mang tính quyết định, bao gồm các hạng mục phân loại các quốc gia, để dựa vào đó lãnh đạo Trung Quốc đề ra những chỉ thị chung về cách tiếp cận chính sách đối ngoại; tuy vậy, khuôn khổ chung này tự thân nó không nói gì nhiều về cách thức tiến hành chính sách đối ngoại.

Tháng 9 năm 2013, Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị phát biểu rằng các nước láng giềng đã trở thành “phương hướng ưu tiên” (youxian fangxiang) cho công tác đối ngoại. Yếu tố chính thúc đẩy sự thay đổi này xuất phát từ việc đánh giá những xu hướng kinh tế và địa chính trị trong dài hạn. Lãnh đạo Trung Quốc nhận thấy cần phải gắn tương lai của Trung Quốc vào tiến trình phát triển của khu vực. Tháng 4/2014, Thứ trưởng Ngoại giao Lưu Chấn Dân đã phát biểu rằng, thương mại của Trung Quốc với Đông Á và Đông Nam Á đạt tổng cộng “1,4 nghìn tỉ đô la, nhiều hơn thương mại của Trung Quốc với Mỹ và châu Âu cộng lại”. Ông cũng lưu ý thêm rằng “một nửa trong số 10 đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc nằm ở châu Á”, và 70 phần trăm đầu tư nước ngoài của nước này là ở châu Á.

Theo IMF, khu vực châu Á – Thái Bình Dương (CÁ – TBD) sẽ có khả năng tốt nhất trong việc thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu trong tương lai nếu cải cách cấu trúc và đầu tư cơ sở hạ tầng được tiến hành. Lãnh đạo Trung Quốc, do vậy, đã tìm cách đạt được triển vọng này thông qua sáng kiến “Một vành đai, một con đường”, thành lập Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), và các sáng kiến khác hợp tác cấp khu vực và tiểu vùng khác như Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) hay hợp tác Lan Thương – Mekong.

Hơn thế, Trung Quốc hiểu rằng nước này phải bảo vệ được hành lang địa chính trị của mình để chuẩn bị bước lên những bậc cao hơn trên nấc thang quyền lực toàn cầu. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhận thức được một cách sâu sắc về các tiền lệ lịch sử, khi những thế lực tham vọng thống trị khu vực ở châu Á và châu Âu đều trở thành nạn nhân của các cuộc chiến tranh do xung đột với các nước láng giềng. Những xung đột và điểm nóng tại biển Hoa Đông và Biển Đông khiến cho nguy cơ này hiển hiện rõ rệt. Việc tìm cách củng cố ảnh hưởng của Trung Quốc và làm giảm những mối đe dọa tiềm tàng – như hệ thống liên minh của Mỹ, đem lại hy vọng về việc đảm bảo an ninh tốt hơn cho Bắc Kinh. Và để tháo gỡ mỗi nguy này, Trung Quốc đã đề xuất tạo dựng một cộng đồng châu Á cùng chung vận mệnh.

Việc ưu tiên thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, chắc chắn sẽ buộc Trung Quốc giảm ưu tiên chiến lược trong quan hệ với Mỹ và các nước lớn khác, nhất là trong bối cảnh những diễn biến kinh tế thế giới trong hơn 2 thập niên qua đang làm suy giảm tầm quan trọng của một phương Tây công nghiệp hóa đối với Bắc Kinh; nhất là khi phần lớn trong số họ vẫn chưa thoát ra ngoài cuộc khủng hoảng và đang trì trệ cả về kinh tế lẫn chính trị. Hơn nữa, Trung Quốc đã rút ngắn đáng kể khoảng cách về trình độ và năng lực công nghệ so với các nước phương Tây, dù khả năng sáng tạo vẫn còn yếu. Những thị trường mới nổi ở các quốc gia láng giềng và đang phát triển đang cho thấy có nhiều tiềm năng để trở thành động lực mới cho tăng trưởng của Trung Quốc.

Như vậy có thể thấy, Sức mạnh đang lên của các quốc gia đang phát triển và xu hướng tăng trưởng phẳng của các quốc gia phát triển mang lại những hậu quả to lớn đối

với tương lai của nền chính trị toàn cầu. Trong khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc hào hứng nắm lấy cơ hội này; thì Washington và các đồng minh phải tính toán trước xu hướng này một cách thấu đáo nhằm giữ vững một trật tự thế giới hòa bình và ổn định<sup>4</sup>. Và nếu chiều hướng này tiếp tục diễn ra, có thể khẳng định Bắc Kinh sẽ ngày càng ít quan tâm đến việc chính sách của mình được các nước phương Tây nhìn nhận thế nào.

Song dù tuyên bố giảm ưu tiên trong quan hệ với thế giới các nước phát triển, nhưng thực tế thời gian gần đây cho thấy, mối quan hệ của Trung Quốc với các nước phương Tây vẫn đang có những tiến triển quan trọng, nhất là quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ trong lĩnh vực như biến đổi khí hậu; thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương, ... hay đồng ý đẩy mạnh hợp tác quân sự. Những tiến triển thực tế này, thậm chí ngay cả với những bất đồng nảy sinh ngày càng gay gắt, thì điều đó cũng cho thấy mối quan hệ với Mỹ vẫn luôn giữ vị trí quan trọng nhất đối với Trung Quốc, và việc giải quyết tốt mối quan hệ với Mỹ vẫn là hòn đá tảng trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc.

## **2. Phương hướng chiến lược trong quan hệ với Mỹ**

Có thể khẳng định với tầm kích khổng lồ của mình, cặp quan hệ Trung – Mỹ chắc chắn là cặp quan hệ song phương quan trọng nhất trong quan hệ quốc tế thế kỷ XXI. Bốn năm qua, mặc dù quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ đã không tránh khỏi những lúc gay gắt, nhưng nhìn chung vẫn trong thế ổn định tương đối. Những vấn đề tồn tại trong quan hệ giữa hai nước đã được đưa ra bàn thảo liên tiếp tại các vòng “Đối thoại Trung – Mỹ về chiến lược và kinh tế” từ 2012 đến nay, để hai bên “cầu đồng tồn dị”, vừa hợp tác vừa cạnh tranh trong điều kiện hòa bình và ổn định tương đối<sup>5</sup>.

### **2.1. Về nhận thức**

Quan hệ Trung – Mỹ thực chất là “đồng sàng dị mộng”, hai bên cùng hợp tác trong điều kiện “hai bên cùng có lợi”, nhưng mỗi bên theo đuổi mục tiêu chiến lược riêng. Trung Quốc trỗi dậy để tiến tới vượt Mỹ. Còn Mỹ hợp tác với Trung Quốc cũng là nhằm kiềm chế Trung Quốc, duy trì vị thế siêu cường duy nhất trên thế giới. Do vậy, hợp tác đi đôi với cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ diễn ra phức tạp trong nhiều thập niên tới, nhưng trong thập niên này, cán cân so sánh sức mạnh tổng hợp giữa hai quốc gia này vẫn chưa có khả năng thay đổi mang tính đột phá. Mỹ dù vị thế trên trường quốc tế có phần giảm sút, nhưng vẫn là siêu cường duy nhất, có sức mạnh tổng hợp áp đảo trên thế giới. Trung Quốc trong khi ra sức “trỗi dậy” để trở thành siêu cường vẫn

<sup>4</sup> <http://nghiencuuquocte.net/2015/01/05/bien-chuyen-lon-ngoai-giao-trung-quooc>

<sup>5</sup> Trong diễn văn chào mừng “Đối thoại Trung – Mỹ về chiến lược và kinh tế” lần 1 ở Bắc Kinh (5/2009), ông Đào đã trấn an phía Mỹ là trái đất còn đủ chỗ cho hợp tác Trung – Mỹ và đề nghị cùng phía Mỹ “xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới”. Về phần mình, chính quyền Mỹ cũng cần hợp tác với Trung Quốc về kinh tế và an ninh. Trong chuyến thăm Trung Quốc cuối năm 2009, Tổng thống Obama nói rằng: “Quyền lực trong thế kỷ XXI không còn là cuộc chơi “được ăn cả, ngã về không” nữa. Một quốc gia thành công không nhất thiết là khiến quốc gia khác phải thua thiệt ... Chúng ta đều biết khi các cường quốc hợp tác với nhau thì họ sẽ được nhiều hơn là khi họ va chạm nhau” <sup>5</sup> <http://www.bbc.co.uk/Vietnamese/1g/world/2009/11>.



phải thừa nhận thực trạng “*một siêu nhiều cường*” trong trật tự thế giới hiện nay. Để có thể trở dậy, Trung Quốc cần hợp tác với Mỹ trong nhiều lĩnh vực, trước hết là an ninh và kinh tế.

Đối với Trung Quốc, “tôn trọng lẫn nhau” ở đây chủ yếu là “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ” của nhau, có nghĩa là Mỹ phải tôn trọng những “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc về chủ quyền và “toàn vẹn lãnh thổ” kể cả những trường hợp có tranh chấp với các nước lân cận. Các nhà lãnh đạo của cả hai bên Trung – Mỹ đều nhận thức sâu sắc rằng, quan hệ Trung – Mỹ là quan trọng, nhưng phức tạp, cần thông qua đối thoại để có những giải pháp thỏa hiệp về những vấn đề bất đồng. Về phần mình, Trung Quốc “hoan nghênh những nỗ lực của phía Mỹ, với tư cách là một quốc gia CÁ - TBD, đóng góp cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực”. Trung Quốc nhấn mạnh “vấn đề Đài Loan liên quan đến chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, hy vọng phía Mỹ tuân theo những cam kết, hiểu rõ và ủng hộ lập trường của phía Trung Quốc về vấn đề này ...”.

Có thể nói bốn năm vừa qua, quan hệ Trung – Mỹ có những diễn biến phức tạp; hướng chung vẫn là hợp tác và cạnh tranh đan xen, nhưng xu hướng bất đồng và cạnh tranh đang gia tăng. Nhìn từ phía Trung Quốc, mặc dù mâu thuẫn và cạnh tranh với Mỹ ngày càng sâu sắc, nhưng hòa hoãn và hợp tác với Mỹ cũng cần thiết và quan trọng hơn bao giờ hết. Điều đó xuất phát từ tình hình Trung Quốc hiện nay và những mục tiêu Trung Quốc cần đạt được trong thời gian tới. Về kinh tế, Trung Quốc còn phải phụ thuộc nhiều vào Mỹ. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai sau EU, là “con nợ” lớn nhất đang nắm giữ hơn 1.000 tỷ USD dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc, là nguồn khoa học – công nghệ quan trọng nhất mà Trung Quốc đang tìm cách khai thác, du nhập. Mỹ cũng đang đóng vai trò chủ yếu trong các thể chế kinh tế - tài chính quốc tế mà Trung Quốc cần hợp tác. Về chính trị - an ninh, cạnh tranh và hợp tác đan xen nhau trong quan hệ Trung – Mỹ, hai bên không thể bỏ mặt nào. Ví dụ: “Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Nhật” là nhằm kiềm chế Trung Quốc. Mặt khác, Trung Quốc hy vọng Mỹ kiềm chế Nhật Bản khắc phục chủ nghĩa quân phiệt (rút bài học lịch sử từ sự kiện Trân Châu Cảng năm 1941). Mục tiêu chiến lược của Trung Quốc và của Mỹ trong vấn đề Đài Loan là đối lập nhau, nhưng có những vấn đề cụ thể hai bên có thể hợp tác, ví dụ như việc ủng hộ Quốc dân đảng lên cầm quyền, duy trì hòa bình ổn định tại “eo biển” Đài Loan, ...

Chính sách của Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ hiện nay và những năm tới đã thể hiện rõ trong vòng 4 “Đối thoại Trung – Mỹ về chiến lược và kinh tế” diễn ra vào đầu tháng 5/2012 (các vòng đối thoại kế tiếp chỉ là sự lặp lại mà chưa có bước đột phá mới). Kết quả đối thoại về chiến lược hai bên đã đồng ý cùng tiếp tục cố gắng phát triển tốt cơ chế này để tăng cường lòng tin giữa Trung Quốc và Mỹ, giải quyết những bất

đồng giữa hai nước<sup>6</sup>. Hai bên đã thỏa thuận hợp tác trong một loạt các hoạt động liên quan đến an ninh của mỗi nước trong một loạt các hoạt động liên quan đến an ninh của mỗi nước, khu vực và toàn cầu. Mặc dù giữa Trung Quốc và Mỹ vẫn cạnh tranh về chiến lược khu vực cũng như toàn cầu, những phương châm “không đối đầu” trong quan hệ với Mỹ do Đặng Tiểu Bình đề ra hơn 30 năm trước, ở mức độ nhất định, vẫn có ý nghĩa chỉ đạo trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong những năm tới. Kết quả đối thoại về kinh tế “hai bên tuyên bố sẽ áp dụng những biện pháp thiết thực tăng cường hợp tác về kinh tế vĩ mô, thúc đẩy mở rộng thương mại và đầu tư, tăng cường quy tắc quốc tế và quản lý kinh tế toàn cầu, thúc đẩy sự ổn định và cải cách thị trường tài chính”<sup>7</sup>. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và tình trạng suy thoái kinh tế thế giới hiện nay một mặt làm tăng thêm mâu thuẫn và va chạm về kinh tế - thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ, nhưng mặt khác lại làm cho hai nền kinh tế này càng gắn chặt vào nhau, phụ thuộc lẫn nhau. Trong quan hệ song phương, hai bên đều cần có nhau. Chẳng hạn như Mỹ cần Trung Quốc đầu tư vào trái phiếu (hơn 1.000 tỷ USD trong tổng số khoảng 5.000 tỷ USD trái phiếu chính phủ Mỹ), trong khi Trung Quốc coi trái phiếu chính phủ Mỹ là “nơi trú ẩn” an toàn nhất của lượng dự trữ ngoại tệ khổng lồ của họ hiện nay. Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới hiện nay, Mỹ và Trung Quốc phải hợp tác với nhau trong việc giải quyết một loạt các vấn đề để đưa kinh tế toàn cầu ra khỏi cơn suy thoái, ví dụ như vấn đề nợ công ở châu Âu, v.v...

Tuy nhiên, cạnh tranh Trung Quốc – Mỹ về chiến lược và kinh tế trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI này cũng sẽ diễn ra gay gắt và phức tạp, nhất là tại khu vực CẢ - TBD. Chính quyền Mỹ sẽ tiếp tục củng cố quan hệ với các đồng minh và cải thiện quan hệ củng cố quan hệ với các đối tác khác tại bờ Tây Thái Bình Dương, trong khi Trung Quốc tìm cách khuyếch trương thanh thế và mở rộng ảnh hưởng tại khu vực này. Mâu thuẫn địa – chiến lược giữa hai cường quốc này sẽ sâu sắc hơn và va chạm sẽ khó tránh khỏi. Nhưng trong tương lai gần, ít nhất là trong thập niên này, Trung Quốc vẫn cần tận dụng “thời cơ chiến lược quan trọng” để trỗi dậy nên muốn cùng Mỹ “xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới”, vẫn “cạnh tranh” mà không dẫn tới “chiến tranh”. Tuy nhiên thực hiện điều đó không phải là dễ dàng, nói như Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình hai bên Trung – Mỹ “cần có quyết tâm và niềm tin”.

Mặc dù mâu thuẫn sâu sắc về mục tiêu chiến lược và cạnh tranh gay gắt là không tránh khỏi, nhưng trong thập niên này Trung Quốc rất cần giữ quan hệ Trung – Mỹ trong thế ổn định tương đối để tập trung vào phát triển trong nước và thỏa hiệp với Mỹ trong trường hợp có thể được (có lợi cho cả hai bên) về các vấn đề khu vực và quốc tế. Về chính trị - an ninh, mặc dù Mỹ quyết tâm “trở lại châu Á”, chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực CẢ - TBD, nhưng Trung Quốc hy vọng có thể buộc Mỹ phải nhượng bộ về một số vấn đề thuộc “quyền lợi cốt lõi” của Trung Quốc với các nước Đông Nam

---

<sup>6</sup> Biên bản kết quả đối thoại Trung – Mỹ về chiến lược (3 – 4/5/2012)

<sup>7</sup> Biên bản kết quả đối thoại Trung – Mỹ về chiến lược (3 – 4/5/2012)

Á, Đông Bắc Á, các quốc gia Nam Thái Bình Dương, đặc biệt là vấn đề “quan hệ hai bờ” eo biển Đài Loan, hay tranh chấp đảo giữa Trung Quốc với Nhật Bản, Việt Nam, Philippines, ... Về kinh tế - thương mại song phương, Trung Quốc vẫn hy vọng duy trì sự ổn định trong quan hệ lượng dự trữ ngoại tệ và nguồn nhập khẩu sản phẩm công nghệ cao (nhất là những công nghệ có thể vận dụng vào công nghiệp quân sự) từ Mỹ. Hiện nay Mỹ đang hướng tới TPP, còn Trung Quốc thì đang muốn xúc tiến liên kết kinh tế với Đông Bắc Á và Đông Nam Á theo chiều dọc bờ Tây Thái Bình Dương. Nhưng cũng không loại trừ khả năng (dù ít) đến một lúc nào đó, Trung Quốc đồng ý tham gia đàm phán TPP trong trường hợp có sự thỏa hiệp nào đó giữa Mỹ với Trung Quốc.

## ***2.2. Biện pháp chính sách các biện pháp chính sách của Trung Quốc với Mỹ***

- *Tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Nga để đối phó với liên minh Mỹ - Nhật và chiến lược “xoay trục” của Mỹ.* Tất nhiên còn quá sớm để nói về một mối quan hệ mang tính liên kết chính trị – an ninh ở đây, nhưng rõ ràng giới lãnh đạo và học giả hai nước Trung – Nga đều bày tỏ một sự tin tưởng lẫn nhau ngày càng gia tăng và hai bên coi nhau là đối tác chiến lược. Nhân tố xúc tác cho mối quan hệ này dễ thấy là Mỹ. Vừa qua Mỹ thường xuyên căng thẳng với cả Nga và Trung Quốc về nhiều vấn đề (Libya, Syria, Edward Snowden, ADIZ, tin tặc, Ukraine, ...). Cả Nga và Trung Quốc đều không ưa chủ nghĩa can dự Mỹ, và họ ủng hộ nguyên tắc các vấn đề nội bộ của nước nào phải do nước đó giải quyết. Nhân tố này kéo Nga – Trung lại gần nhau, dù họ không nói đến liên minh.

- *Trung Quốc tìm cách hoá giải quan hệ với Ấn Độ, không để Ấn Độ ngã theo Mỹ và đồng minh.* Ấn Độ hiện có vai trò quan trọng về kinh tế, thị trường, địa chiến lược ở Khu vực Nam Á mà hầu hết các nước đều tranh thủ. Chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch Tập Cận Bình kéo dài ba ngày từ ngày 17 đến 19/9/2014 được kỳ vọng mở ra “một chương mới” trong quan hệ giữa hai quốc gia đông dân nhất thế giới. Đây là chuyến thăm đầu tiên của ông Bình đến Ấn Độ kể từ khi ông N. Modi nhậm chức Thủ tướng hồi tháng 5/2014.

- *Trung Quốc tiếp tục dùng môi như kinh tế để lôi kéo, phân hoá khối ASEAN, không để các nước trong khu vực ngã theo Mỹ.* Trung Quốc tiến hành chia rẽ, phân hóa các nước ASEAN nhằm phân tán sức mạnh đoàn kết của ASEAN. Một khi ASEAN bị chia rẽ, không coi Biển Đông là vấn đề chung của hiệp hội mà chỉ là vấn đề giữa Trung Quốc với một số quốc gia thành viên thì Trung Quốc có thể dễ đạt được các thỏa hiệp có lợi nhất về vấn đề Biển Đông. Nhằm mục tiêu ấy, Trung Quốc đã lợi dụng sự bất đồng về lợi ích, về quan điểm giải quyết các tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông của các nước ASEAN có tuyên bố chủ quyền để gây chia rẽ, không để các nước này đoàn kết thành một khối đối trọng với Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trung Quốc sử dụng con bài viện trợ để các nước này vì lợi ích quốc gia trước mắt mà không ủng hộ các nước ASEAN khác trong “hồ sơ Biển Đông”; chủ trương đàm phán riêng rẽ đối với các nước

có liên quan trực tiếp đến tranh chấp ở Biển Đông để đạt lợi ích riêng. Trung Quốc tăng cường ảnh hưởng đối với các nước ASEAN khác nhằm tách họ khỏi các vấn đề Biển Đông. Chủ trương của Trung Quốc là thể hiện chủ quyền ở Biển Đông thuộc về Trung Quốc và làm giảm vai trò, sức mạnh tập thể của ASEAN trong các vấn đề an ninh khu vực, qua đó làm tăng vai trò nước lớn của Trung Quốc.

- *Trung Quốc tăng cường vai trò tại Trung Á, quyết giành ảnh hưởng với Nga và Mỹ ở khu vực này.* Với nhu cầu năng lượng khổng lồ, vùng Trung Á ngày càng trở nên quan trọng với Trung Quốc khiến nước này quyết “thế chân” Nga ở khu vực này. Trong 15 năm qua, Trung Quốc chuyển sang khu vực Trung Á để tìm nguồn cung giúp giải “con khát năng lượng” của nước này. Việc Trung Quốc coi Trung Á là mỏ năng lượng dành cho nước này đang làm lung lay hệ thống địa chính trị của Nga. Báo cáo của BP cho thấy Bắc Kinh sẽ thay thế Moscow ở Trung Á. Trung Quốc tranh thủ cảm tình của các quốc gia Trung Á khi tỏ ra sẵn lòng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở đây. Trung Quốc cũng trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại 5 quốc gia Trung Á.

Trung Quốc là khách hàng lớn của Trung Á về khí đốt. Cũng theo BP, trong năm 2013, Turkmenistan đã cung cấp cho Trung Quốc 24,4 tỷ m<sup>3</sup> khí tự nhiên, Uzbekistan cung cấp 2,9 tỷ m<sup>3</sup> và Kazakhstan cung cấp 0,1 tỷ m<sup>3</sup>. Tổng số khí đốt trên chiếm hơn 45% lượng khí đốt nhập khẩu vào Trung Quốc và có giá trị gần 2,5 tỷ USD<sup>8</sup>.

Đến năm 2020, Trung Quốc - nhà nhập khẩu năng lượng lớn nhất thế giới phải nhập 120 tỷ m<sup>3</sup> khí đốt<sup>9</sup>, do đó các quốc gia Kazakhstan, Turkmenistan và Uzbekistan ngày càng lệ thuộc vào doanh thu từ xuất khẩu năng lượng cho Trung Quốc. Khi đó, có thể nói Bắc Kinh không có đối thủ ở Trung Á.

+ *Dù tạm hoà hoãn với Mỹ, nhưng Trung Quốc sẽ tìm mọi cơ hội có thể để lấn át Mỹ về cả kinh tế và chính trị - an ninh.* Trung Quốc sẽ duy trì quan hệ Trung - Mỹ ổn định qua đề xuất xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Mỹ. Không xung đột, không đối đầu, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác và cùng có lợi - đó là đường hướng chỉ đạo mà Tổng bí thư Tập Cận Bình đã nêu ra khi nói về quan hệ Trung - Mỹ tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng thời, có thể thấy rõ trở ngại chính trên con đường này là không thể tồn tại phi xung đột trong điều kiện mở rộng tiềm lực quân sự của Trung Quốc.

Hiện nay, quan hệ Mỹ - Trung “đang ở giai đoạn đặc biệt” khi Mỹ là cường quốc nhưng đang cần thay đổi để thoát khỏi sự bế tắc về kinh tế, xã hội, trong khi Trung Quốc là cường quốc mới nổi nhưng kinh tế đang suy giảm và lại muốn duy trì trật tự quốc tế như đã và đang có. Trung Quốc mong muốn hai cường quốc dẫn đầu các nước phát

---

<sup>8</sup> Reid Standish (2014): *Hungry for Gas, China Muscles onto Russian Turf*, The Foreign Policy Magazine, January. 19.

<sup>9</sup> Reid Standish (2014): *đã dẫn*.

triển và mới nổi xây dựng “*quan hệ nước lớn kiểu mới*”<sup>10</sup> theo hướng giữ vững ổn định quan hệ song phương từ tầm cao chiến lược và bảo đảm chiều sâu lợi ích cốt lõi của hai bên, trên cơ sở tôn trọng lợi ích của các nước khác trên thế giới.

Có thể thấy, mục tiêu của Trung Quốc trong việc đề xuất thiết lập “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Mỹ, *trước hết*, đó là nỗ lực nâng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trên thế giới ngang hàng và tìm kiếm những điểm tương đồng với Mỹ. *Thứ hai*, Trung Quốc dựa vào đề xuất này để kiểm chế chiến lược “xoay trục” của Mỹ tại khu vực CA - TBD. *Thứ ba*, lấy việc “tôn trọng hệ thống chế độ chính trị và xã hội, con đường phát triển và lợi ích cốt lõi của nhau”, Trung Quốc sẽ hạn chế sự can thiệp của Mỹ vào những tranh chấp lãnh thổ của nước này với các nước láng giềng; đồng thời cũng phát đi tín hiệu cảnh báo các nước trong khu vực đang có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc đừng dựa vào Mỹ để làm đối trọng với Trung Quốc.

Tóm lại, những điều chỉnh gần đây của ông Tập ngày càng chỉ rõ một chiến lược chủ động và tích cực hơn. Chương trình nghị sự trong nước của ông Tập và chương trình nghị sự đối ngoại của Trung Quốc khá gắn kết với nhau. Tư tưởng “Giấc mơ Trung Hoa” của ông Tập được miêu tả như là một biện pháp thích hợp với vận mệnh của Trung Quốc, hiện được một bộ phận lớn giới tinh hoa Trung Quốc cho rằng đang phát huy hiệu quả và là cách thức bảo vệ quyền lợi và tham vọng bá quyền của nước này.

### **3. Chính sách của Mỹ trong quan hệ với Trung Quốc**

Chính sách của Mỹ với Trung Quốc cần phải được đặt trong tổng thể chiến lược châu Á của Mỹ (thậm chí là rộng hơn) và được điều chỉnh tùy theo những diễn biến thực tế của tình hình địa chính trị - an ninh – kinh tế của khu vực và thế giới dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Trong chính sách “xoay trục” của mình, Mỹ sẽ cố gắng đảm bảo để chiến lược này không bị coi là trực tiếp chống lại Trung Quốc.

Từ sau 2012, dù có sự thay đổi vị trí của người đứng đầu Bộ Ngoại giao Mỹ, song xu thế chủ đạo trong quan hệ Mỹ - Trung vẫn là duy trì ổn định và tiến triển trong mâu thuẫn. Với nhận thức, Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chính, là trở ngại và cũng là lý do cơ bản cho chính sách “xoay trục” của mình, do vậy, cuộc chạy đua tranh giành ảnh hưởng và lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc ở CÁ - TBD sẽ diễn ra ngày càng quyết liệt. Bởi vậy, bên cạnh việc khẳng định quyết tâm thực hiện tái bằng ở khu vực, Mỹ

---

<sup>10</sup> *Trước hết*, “*quan hệ nước lớn kiểu mới*” được thiết kế để tránh mô thức cũ của sự xung đột giữa một cường quốc đang lên và một siêu cường duy nhất còn lại sau khi Liên Xô sụp đổ và thay vào đó là một mô thức quan hệ mới cùng tồn tại hòa bình và hợp tác. Hay nói cách khác, đó là từ bỏ khái niệm “một ngọn núi chỉ có một con hổ” và thay thế bằng khái niệm “một ngọn núi dung chứa hai con hổ”. *Thứ hai*, “*quan hệ nước lớn kiểu mới*” nhằm cố gắng xoa dịu mối quan hệ căng thẳng và làm giảm sự mất lòng tin chiến lược giữa các nước lớn. *Thứ ba*, nó thể hiện sự tôn trọng hệ thống chế độ chính trị và xã hội, con đường phát triển và lợi ích cốt lõi của nhau. *Và thứ tư*, khái niệm này đòi hỏi nỗ lực sẵn sàng thúc đẩy sự hợp tác cùng có lợi, và tăng cường hợp tác và phối hợp trong các vấn đề toàn cầu. Theo Đài Bắc Kinh, ngày 1/10/2012

cũng đặc biệt nhấn mạnh đến việc giảm thiểu các va chạm, tăng cường hợp tác với Trung Quốc từ vấn đề kinh tế đến môi trường, ... nhằm mục tiêu tạo nhiều cơ hội cho sự phục hồi kinh tế của Mỹ, nhưng vẫn thể hiện được vai trò dẫn dắt của Mỹ tại khu vực.

*Theo đó, trên cơ sở rút kinh nghiệm từ những hạn chế trong chính sách đối ngoại mà Mỹ đã triển khai trong nhiệm kỳ trước, cộng với những diễn tiến thực tế của địa chính trị thế giới và khu vực, chính sách đối với Trung Quốc của Mỹ trong nhiệm kỳ 2 của Tổng thống B. Obama đã có những điều chỉnh sau:*

- *Tiếp tục theo đuổi khuôn khổ quan hệ tích cực, hợp tác và toàn diện (positive, cooperative and comprehensive) với Trung Quốc trong thời gian tới với ba trọng tâm.*

i) Mỹ đặt quan hệ Trung – Mỹ trong tổng thể chiến lược rộng lớn hơn của Mỹ đối với khu vực; phủ nhận những đồn đoán về kịch bản G2, bác bỏ quan điểm Mỹ đặt quan hệ Mỹ - Trung lên trên chiến lược chung đối với khu vực; khẳng định vai trò chủ chốt của ngoại giao trong thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc. ii) hai bên phải xây dựng thói quen hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau và giải quyết bất đồng nổi lên do sự nghi kỵ chiến lược giữa hai bên vẫn còn sâu sắc, đặc biệt là sự thiếu minh bạch trong việc hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc. iii) Mỹ khuyến khích Trung Quốc thực hiện vai trò, nghĩa vụ nước lớn của mình trên thế giới; tăng cường hợp tác với Trung Quốc và cộng đồng quốc tế để giải quyết các thách thức chung về kinh tế, các điểm nóng trên thế giới, các vấn đề toàn cầu và dân chủ nhân quyền.

Như vậy, sau khi đã công bố chính sách chung đối với khu vực CÁ - TBD, Chính quyền Obama lần đầu tiên chính thức công bố chiến lược với tầm nhìn dài hạn đối với Trung Quốc nhằm đưa quan hệ Mỹ - Trung Quốc đi vào quỹ đạo ổn định, dễ dự báo hơn. Tuy không phải là đột phá nhưng khuôn khổ, tên gọi của quan hệ đã được xác định rõ là “*Tích cực, hợp tác và toàn diện trong thế kỷ XXI*”. Điểm đáng chú ý trong cách tiếp cận của Chính quyền Obama là cái nhìn thực tế hơn của Mỹ về giới hạn của hợp tác trong quan hệ vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với Trung Quốc, đồng thời cho thấy sự cấp thiết phải tăng cường hợp tác, đối thoại để vượt qua bất đồng, xử lý khủng hoảng, cạnh tranh cùng thắng. Mỹ cũng mong muốn kết hợp giữa mềm dẻo và cứng rắn để thực hiện sách lược vừa can dự (engagement), vừa kiềm tỏa (hedging) Trung Quốc, theo đó, thay vì thỏa hiệp, đánh đổi với Trung Quốc nhiều hơn, Mỹ sẽ giữ vững và triển khai nhất quán những lập trường đối ngoại mang tính nguyên tắc của mình ở khu vực, qua đó tăng uy tín, vai trò của Mỹ trong một cấu trúc khu vực đang định hình.

- *Mỹ coi Trung Quốc là một cường quốc đang lên đặc biệt trong thế kỷ XXI, chấp nhận chia sẻ gánh nặng chung giải quyết các vấn đề của thế giới, tuân thủ và đóng góp vào việc xây dựng một trật tự quốc tế dựa trên luật lệ.* Mỹ thừa nhận bất đồng, khác biệt giữa hai nước lớn như Mỹ và Trung Quốc là không thể tránh khỏi, và cần được xử lý trong khuôn khổ hợp tác sâu rộng, bền chặt hơn. Tuy nhiên, đây là mối quan hệ phức

tạp, hợp tác đan xen với cạnh tranh, nhưng sự cạnh tranh tất yếu đó không được làm tổn hại lợi ích phát triển của nhau và không đe dọa đến hòa bình, ổn định, thịnh vượng của khu vực nói chung. Điều này cũng phù hợp với chính sách của các nước khu vực muốn phát triển quan hệ cân bằng với cả Trung Quốc và Mỹ. Việc chuyển liên tục các thông điệp chính sách rõ ràng, công khai trong thời gian qua phản ánh cách chủ động “chơi bài ngửa” của Chính quyền Obama, muốn tập hợp dư luận, xác lập luật chơi chung để đưa Trung Quốc vào thế phải chấp nhận. Hai bên cần phải nhìn thẳng vào những bất đồng, tranh chấp; cần phải hành xử có trách nhiệm; cần phải chia sẻ nghĩa vụ quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu. Về chiến lược này, Mỹ muốn trấn an các nước khu vực cần tin tưởng hơn vào sự ổn định về chính sách và sự nhất quán giữa chính sách và hành động thực tiễn của Mỹ đối với CẢ - TBD, cũng như trong quan hệ Mỹ - Trung. Mỹ cũng muốn cho các nước thấy xu thế hòa dịu, triển vọng hợp tác theo tinh thần “các bên liên quan có trách nhiệm” trong quan hệ Trung - Mỹ càng lớn thì cả khu vực (và thế giới) đều có lợi, cấu trúc khu vực sẽ sớm được định hình và các nước khu vực càng có điều kiện đẩy mạnh triển khai chính sách quan hệ cân bằng với cả Trung Quốc và Mỹ.

- *Mỹ sử dụng cơ chế đối thoại chiến lược và kinh tế (S&ED) để đối phó với một loạt vấn đề rộng lớn hơn về chính trị, chiến lược, an ninh và kinh tế song phương, khu vực và toàn cầu giữa hai nước<sup>11</sup>.*

S&ED được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự tin tưởng chính trị và sự hợp tác giữa hai nước. Đây là một cơ chế liên tục và chuyên sâu để giải quyết những cơ hội và thách thức mà Mỹ và Trung Quốc gặp phải trong một loạt các lĩnh vực song phương, khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, kết quả của những lần đối thoại gần đây rất khiêm tốn, những mâu thuẫn chủ chốt giữa Trung Quốc và Mỹ chưa một lần được giải quyết thông qua kênh đối thoại này. Vì thế Mỹ đang tìm kiếm các cơ chế phát huy tác dụng và tìm cách giải quyết các loại vấn đề nổi lên giữa Mỹ và Trung Quốc thông qua các đối thoại này.

Những điều chỉnh trên trong quan hệ với Trung Quốc, thể hiện cái nhìn thực tế hơn của Mỹ về giới hạn của quan hệ vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với Trung Quốc, đồng thời cho thấy sự cấp thiết phải tăng cường đối thoại để vượt qua bất đồng, xử lý khủng hoảng, cạnh tranh cùng thắng.

Điểm khác biệt đáng chú ý trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc là trong khi Tổng thống B. Obama nêu bất đồng là đương nhiên và cạnh tranh là tất yếu; thì Trung Quốc nhấn mạnh nhiều lần rằng hai nước cần tôn trọng lợi ích của nhau, bao gồm lợi ích cốt lõi và lợi ích phát triển. Điều đó cho thấy, tuy sự gắn kết, tùy thuộc lẫn nhau giữa hai

---

<sup>11</sup> Việc thành lập S&ED được Tổng thống Mỹ B. Obama và Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào công bố vào ngày 1/4/2009 nhân Hội nghị thượng đỉnh nhóm G20 tại London, Anh. Cơ chế này được nâng cấp để thay thế cho đối thoại cao cấp Mỹ - Trung có dưới thời chính quyền G.W. Bush. Từ năm 2009 đến nay, S&ED được nhóm họp luân phiên hàng năm tại thủ đô của hai nước.

nền kinh tế số 1 và 2 thế giới này là rất lớn nhưng bất đồng, nghi kỵ chiến lược, hay sự khác biệt về giá trị vẫn là rào cản lớn trong quan hệ Mỹ - Trung.

Ngoài ra, Mỹ cũng muốn giảm thiểu những quan ngại của Bắc Kinh về vai trò của Mỹ ở Đài Loan. Việc coi Đài Loan là một cơ hội hơn là một vấn đề an ninh sẽ là khuôn khổ mới và hữu ích đối với sự liên quan của Mỹ; đồng thời khi cần sẽ vẫn được sử dụng nhưng một “quân bài trong tay áo” để giành ưu thế trong những cuộc mặc cả lợi ích của Mỹ với Trung Quốc.

#### **4. Những vấn đề đặt ra đối với các quốc gia trong khu vực**

Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Mỹ và các quốc gia Đông Á, đã đưa tới những hệ quả chiến lược đáng chú ý sau:

- *Thứ nhất*, các biến đổi địa- chiến lược nước lớn ở CÁ - TBD. Tiến sĩ Richard Rigby, giám đốc Viện nghiên cứu Trung Quốc tại Canberra (Úc) cho rằng: “Một thách thức thực sự đối với những người hoạch định chính sách tại Úc, không chỉ trong chính phủ mà cả trong các doanh nghiệp ở mọi nơi, là việc suy nghĩ về thực tế thế giới đã thay đổi như nào do ảnh hưởng của những gì đang diễn ra tại Trung Quốc”<sup>24</sup>. Về một phương diện nào đó, điều này cũng đúng với Việt Nam và trước hết là thách thức về nhận dạng cho đúng thế giới và khu vực trong hơn thập niên qua và tầm nhìn tới 2030.

Theo quan điểm truyền thống về trật tự thế giới tập chung vào “cân bằng quyền lực”, thì cạnh tranh và hợp tác chiến lược Mỹ - Trung đã và đang thúc đẩy tiến trình hình thành kết cấu trật tự thế giới theo dạng thức mạng đa trung tâm<sup>25</sup>, nhưng đó còn là một quá trình khá lâu dài. Còn quan niệm hiện đại có thể coi đó “là hệ thống bao gồm các mối liên hệ phụ thuộc nhau ngày càng mạnh mẽ giữa các nước với nhau và giữa các nước với các nhân tố phi nhà nước có chức năng nhất định trên trường quốc tế”<sup>26</sup>. Báo cáo “*Các xu hướng toàn cầu 2030: các thế giới có thể thay thế*” đã được dự báo về một

<sup>23</sup><http://www.dantri.com.vn/the-gioi/Phó-tổng-thống-Mỹ-kêu-goi-thanh-niên-Trung-Quốc-dám-thách-thức-chính-phủ-811048.htm,4/12/2013>

<sup>24</sup> TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, 17/8/2010. tr.17-18

<sup>25</sup> Xem: Tạp chí Cộng sản số 856 tháng 2/2014, tr.94

<sup>26</sup> Bertrand Badie, lý thuyết về quan hệ quốc tế, Viện nghiên cứu chính trị Paris, học viện quan hệ quốc tế, Hà Nội 1998.



xu hướng lớn có thể làm thay đổi tầng kiến tạo của hệ thống quan hệ quốc tế. Đó là xu hướng thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang các mạng lưới đa diện và khó định hình mà ngay cả các quốc gia giàu có nhất và dân số đông cũng không thể phát huy được ảnh hưởng nếu đứng ngoài các mạng lưới đó<sup>27</sup>. Điều này đòi hỏi các nước phải đánh giá lại vị thế chiến lược của mình trên bàn cờ chiến lược mới.

- *Thứ hai*, với hình thái vừa cạnh tranh gay gắt về chiến lược, vừa hợp tác cùng có lợi, thì sự thỏa hiệp giữa các nước lớn sẽ càng khó lường. Cạnh tranh chiến lược dù gay gắt đến mấy vẫn có những điểm dừng cho các chặng về sau. Vì vậy, khi đạt được cân bằng lợi ích ở những thời điểm nhất định. Các nước lớn sẵn sàng thỏa thuận tạm thời về các vấn đề, và đó lại thường là những trường hợp lợi ích của các nước nhỏ sẽ không được tính đến. Trong tư duy chính trị hiện nay, Trung Quốc đã đề xuất phương châm “cho và nhận” với Mỹ. Ở phương diện khác, cạnh tranh chiến lược quyết liệt giữa các nước lớn cũng có thể đưa đến tình huống mà một nước lớn nào đó thực hiện giải pháp mạnh để đảo ngược tình thế, hoặc lợi dụng cơ hội để thực hiện những hành động đã rồi mà chỉ phải trả cái giá chấp nhận được. Mặt khác, trong triển khai chiến lược cạnh tranh của mình, các nước lớn cũng là những chủ thể có khả năng chủ động nhất tạo ra tình huống gây mất ổn định mà họ kiểm soát được ở các vùng ngoại vi để trực lợi, có liên đới trực tiếp chủ quyền, lợi ích an ninh và phát triển của các nước.

- *Thứ ba*, quan hệ Mỹ - Trung thúc đẩy thế giới đa trung tâm. Như trên đã nhấn mạnh, một biến đổi quan trọng nhất của cục diện thế giới là tiến trình định hình trật tự đa trung tâm trong thế giới toàn cầu hóa. Trong 20 năm từ sau chiến tranh lạnh, những thất bại và suy yếu của Mỹ chứng tỏ thế giới cũng chưa bao giờ có trật tự đơn cực thực sự cho dù đã có nhận định về “khoảnh khắc đơn cực”. Khi hình thái đa trung tâm xuất hiện thì Mỹ và Trung Quốc dù là hai cường quốc lớn nhất cũng phải tính đến vai trò của các trung tâm và các nước khác khi ra quyết định đối ngoại. Nước Nga đã tụt hậu về sức mạnh kinh tế, nhưng với sức mạnh quốc phòng và tiềm lực khoa học công nghệ trong lĩnh vực quân sự vào loại hàng đầu thế giới, đang từng bước thể hiện như một trung tâm quyền lực chính trị trong cơ cấu tay ba Mỹ - Trung - Nga cấp toàn cầu trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Tuy vị thế Nga đang là yếu nhất, nhưng hình thái tay ba này đánh dấu sự chấm dứt “trật tự đơn cực” và thúc đẩy “trật tự đa trung tâm” phát triển (EU, Nhật, Ấn Độ và các liên kết quốc tế khác).

Tại CÁ- TBD, tuy quan hệ Mỹ - Trung nổi trội nhất, nhưng hình thái “đa trung tâm” đang được thúc đẩy. Nhật Bản đang hiện thực hóa mục tiêu một “quốc gia bình thường”. Do việc Nhật Bản đã thông qua “quyền phòng vệ tập thể” và chính sách an ninh trong đó có hợp tác quốc phòng và xuất khẩu vũ khí, nên cấu trúc an ninh Đông Á đang có những thay đổi mang tính bước ngoặt.

---

<sup>27</sup> Global Trends 2030: Alternative Worlds, p.iii,iv

Trong tương tác chiến lược Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, nhân tố Ấn Độ, nước đông dân thứ hai sau Trung Quốc ngày càng có trọng lượng hơn trong “phương trình chiến lược” ở khu vực. Từ 2008, Mỹ đã dùng các đòn bẩy Hiệp định hạt nhân và lợi ích kinh tế thương mại để nâng cấp quan hệ với Ấn Độ. Nhưng Ấn Độ không hề có ý định trở thành công cụ của Mỹ và Ấn Độ tin rằng, họ có thể duy trì cùng một lúc những mối quan hệ tốt với cả Mỹ lẫn Trung Quốc. Các nước đồng minh của Mỹ như Nhật Bản, Hàn Quốc đều tính toán rất thận trọng trước sự lôi kéo tập hợp lực lượng mới của Mỹ và Trung Quốc. Các nước ASEAN cũng bày tỏ công khai không muốn rơi vào tình thế phải “chọn một trong hai” giữa Mỹ và Trung Quốc. Như vậy, “giá trị” các nhân tố thứ ba dùng làm đối trọng ngày nay đã bị hạn chế rõ rệt. Từ 1996, Ngoại trưởng Nga lúc đó là Primakov đã từng đề xuất ý tưởng về tam giác chiến lược Nga - Trung - Ấn, nhưng thực tế hơn một thập niên qua cho thấy, liên minh đó không thể thực hiện được vì Trung Quốc và Ấn Độ không thể là liên minh gần gũi do mâu thuẫn xung quanh về vấn đề Pakistan. Mặt khác, Mỹ lại là đối tác kinh tế chính của Trung Quốc, trong khi đối tác kinh tế chính của Ấn Độ là EU, còn Nga chỉ chiếm một tỉ trọng khiêm tốn trong buôn bán của Trung Quốc và Ấn Độ.

Ngày nay trong điều kiện mới, cùng với sự nổi trội của cạnh tranh và hợp tác Mỹ - Trung, các mối quan hệ nước lớn tay đôi, tay ba, tay tư sẽ phát triển rất đa dạng đưa tới cấu trúc quyền lực phức hợp như đã nêu trên. Cùng với đó, là quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế với vai trò thúc đẩy chủ yếu các cường quốc tiếp tục phát triển sâu rộng và thúc đẩy nền kinh tế mạng toàn cầu, gia tăng hơn sự tùy thuộc về lợi ích phát triển an ninh, và theo đó, hệ thống quan hệ quốc tế đa trung tâm, đa đối tác cũng càng được định hình.

Thế giới mạng, đa trung tâm sẽ đưa đến hai hệ quả đáng chú ý đối với các nước nhỏ: i) Trước hết mở ra khả năng mới và dư địa mới cho đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, thiết lập các “thăng bằng chiến lược” tổng hợp nhằm đảm bảo an toàn chiến lược cho mình. Nhưng thách thức cũng lớn vì đây là một bài toán khó trong điều kiện đấu tranh phức tạp của chính trị nước lớn và sức nặng chiến lược của các nước nhỏ rất hạn chế; các cường quốc cũng thiên về tìm các đối trọng để “cân bằng chiến lược” tổng hợp. Bản thân các trạng thái “thăng bằng” (đối với nước nhỏ) hay “cân bằng” (đối với nước lớn) là những phạm trù động, nên sẽ thay đổi nhanh chóng khi các nước đều thực dụng. Trong chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của Chủ tịch hội đồng tham mưu Mỹ vào tháng 8/2014, tướng M. Dempsey đưa ra một thông điệp thâm thúy rằng “Phía Mỹ không yêu cầu Việt Nam phải chọn Mỹ hay Trung Quốc” và “một Việt Nam mạnh mẽ và độc lập sẽ trở thành một mảnh ghép quan trọng đối với vấn đề biển Đông”. ii) Trong điều kiện trật tự đa trung tâm hiện nay, khi Mỹ - Trung chi phối tình hình quốc tế, các nước châu Á- Thái Bình Dương sẽ có thêm dư địa nhất định để vượt qua ảnh hưởng của các nước lớn nhằm nâng cao vị thế quốc tế của mình. Hay nói cách khác, là có nhiều sự lựa chọn hơn trong bất cân xứng. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, cần có

một chính sách đối ngoại hết sức linh hoạt, chọn lựa đúng các ưu tiên cả về đối tác cả về lĩnh vực quan hệ sao cho có thể xây dựng mạng quan hệ quốc tế khung bền vững mà có khả năng linh hoạt, thay thế lớn khi tình hình thay đổi.

Như vậy có thể nói, hiện nay bàn cờ chiến lược Mỹ - Trung đang có sự thay đổi lớn, do cạnh tranh ảnh hưởng tại khu vực CÁ - TBD, cũng như mâu thuẫn trong cách thức giải quyết những bất đồng trong nhiều vấn đề của hai nước, đang ngày một trở lên quyết liệt hơn. Sự trỗi dậy về kinh tế và tiến trình hiện đại hoá quân sự ồ ạt của Trung Quốc là lý do chính khiến Mỹ điều chỉnh chiến lược “tái cân bằng” sang khu vực CÁ - TBD. Song những bất đồng, mâu thuẫn giữa hai nước khó có thể dẫn tới đối đầu trực tiếp, bởi những lý do sau:

*Thứ nhất*, trọng tâm đối ngoại của Chính quyền Obama vẫn là duy trì địa vị lãnh đạo toàn cầu của Mỹ. Trung Quốc tuy không thừa nhận nước nào lãnh đạo thế giới, nhưng cũng không khiêu khích địa vị bá quyền của Mỹ. Trung Quốc cũng biểu thị rõ ràng rằng, không những không phản đối sự tồn tại của Mỹ ở khu vực CÁ - TBD, mà còn hoan nghênh Mỹ phát huy vai trò tích cực trong khu vực này. Trong khi, Mỹ điều chỉnh chính sách với Trung Quốc trong khuôn khổ chiến lược toàn cầu và chiến lược CÁ - TBD với học thuyết “quyền lực thông minh” và cách tiếp cận đa phương.

*Thứ hai*, thời gian qua, tuy có lúc căng thẳng, nhưng hai bên đều có sự kiềm chế, tránh đối kháng. Tính tùy thuộc lẫn nhau giữa hai nền kinh tế Trung - Mỹ ngày càng cao hơn đã hình thành mối quan hệ “cùng thắng cùng thua”. Nếu như nền kinh tế Mỹ tái khủng hoảng, hệ thống bản vị dựa vào đồng USD bị sụp đổ, thì Trung Quốc sẽ chịu tổn thất vô cùng lớn, nền kinh tế thế giới bao gồm cả kinh tế Trung Quốc cũng sẽ nảy sinh những khó khăn khó bề giải quyết. Ngược lại, nếu kinh tế Trung Quốc rơi vào hoàn cảnh khó khăn nghiêm trọng, thì cũng gây ra những tác dụng phụ rất lớn đến kinh tế Mỹ và cho cả nền kinh tế thế giới.

*Thứ ba*, Mỹ - Trung đều có lợi ích chung trong việc giữ gìn, duy trì hòa bình ổn định của khu vực CÁ - TBD, đặc biệt là hòa bình ổn định của bán đảo Triều Tiên, khu vực biển Đông và biển Hoa Đông. Việc duy trì an ninh đường biển trong khu vực cả Trung Quốc, Mỹ và các nước Đông Nam Á đều có lợi ích và trách nhiệm, không gian hợp tác là rất lớn trong việc cùng nhau duy trì an ninh trên biển.

*Thứ tư*, lập trường của Trung Quốc về duy trì quyền lợi trên biển và chủ quyền hải đảo là rõ ràng, nhưng trong tranh chấp về duy trì quyền lợi trên biển và chủ quyền hải đảo, Trung Quốc một mặt tuyên bố sẽ nghiêm túc tuân thủ luật pháp quốc tế, mặt khác lại đưa ra những đòi hỏi phi lý về chủ quyền để giành lợi thế khi tiến hành thương lượng. Hiện nay, mâu thuẫn về quyền lợi hải dương giữa Mỹ - Trung là những xung đột nguy hiểm mang tính cục bộ chứ không phải tính toàn cục. Vì vậy, qua một thời gian đấu tranh, đàm phán bao gồm cả những toan tính chiến lược, thăm dò, khả năng về việc

từng bước hình thành sự thỏa hiệp chiến lược, xây dựng nên thế cân bằng mới, khiến cho cục bộ tương đối ổn định là rất lớn.

Như vậy, với những toan tính chiến lược của Trung Quốc, cũng như của Mỹ, trên cơ sở thế và lực, sự đan xen lợi ích, nhất là sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng lớn, khiến quan hệ “vừa là đối tác, vừa là đối thủ” đang hướng tới “gác lại bất đồng, tăng cường hiểu biết và xây dựng lòng tin lẫn nhau” để cùng xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới”. Tuy nhiên, cũng còn nhiều rào cản khó vượt qua trong quan hệ giữa hai cường quốc thế giới này. Mỹ và Trung Quốc phải khôi phục lại niềm tin vào nhau trước khi bất kỳ sự hợp tác chiến lược quan trọng nào có thể diễn ra. Hơn nữa, việc cải thiện quan hệ, ngày càng cấp bách, vì những thay đổi chiến lược sâu sắc đang diễn ra trên toàn khu vực sẽ chỉ làm cho tình hình càng phức tạp hơn và gây ra nhiều điểm bùng nổ tiềm tàng hơn. Việc cho phép các sự kiện diễn ra theo tiến trình không được sự chỉ dẫn của chúng sẽ có nghĩa là gặp phải những rủi ro lớn, vì khắp châu Á, người ta không chắc kết quả sẽ ra sao dù các lực lượng tích cực của toàn cầu hóa thế kỷ XXI, hay các lực lượng đen tối hơn của chủ nghĩa dân tộc cổ xưa sau cùng sẽ thắng thế.

Sự bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống B. Obama và nhiệm kỳ đầu tiên của Chủ tịch Tập Cận Bình tạo ra một cơ hội độc nhất để đưa mối quan hệ Mỹ – Trung Quốc theo một tiến trình tốt hơn. Tuy nhiên, để làm được điều đó, sẽ đòi hỏi khả năng lãnh đạo bền vững từ cấp cao nhất của cả hai chính quyền và một khuôn khổ nhận thức chung và cả cơ cấu thể chế để hướng dẫn công việc của bộ máy công quyền của mỗi nước, cả dân sự và quân sự. Lịch sử đã chỉ ra rằng sự trỗi dậy của các cường quốc mới thường gây ra xung đột lớn trên toàn cầu. Do vậy, những điều chỉnh, thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung chắc chắn sẽ có tác động lớn đối với chính trị thế giới, và sẽ đã đưa tới những hệ quả có ý nghĩa chiến lược sâu rộng.